

# Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam : Luận văn ThS. Luật: 60.38.40 / Hoàng Văn Vương ; Nghd. : GS.TS. Võ Khánh Vinh

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

|                                                                                                                                                                                                                    | Trang |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU</b>                                                                                                                                                                                                 | 1     |
| <b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY</b>                                                                                                                                           | 8     |
| 1.1. Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                                                                                                  | 8     |
| 1.2. Khái niệm về Tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                                                                                                                                | 11    |
| 1.3. Thực trạng nghiện ma túy ở Việt Nam và hậu quả của tệ nạn nghiện ma túy                                                                                                                                       | 13    |
| 1.4. Lịch sử các quy định của pháp luật hình sự đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                                                                                          | 33    |
| <b>Chương 2: CÁC DẤU HIỆU PHÁP LÝ HÌNH SỰ CỦA TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM 1999</b>                                                                                            | 37    |
| 2.1. Các dấu hiệu pháp lý định tội cơ bản của Tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                                                                                                    | 37    |
| 2.2. Các dấu hiệu pháp lý định khung của Tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                                                                                                         | 54    |
| 2.3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                                                                                          | 55    |
| <b>Chương 3: THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA VÀ VIỆC HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY</b> | 62    |

|                                                                                                                  |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 3.1. Đường lối xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy                                               | 62 |
| 3.2. Thực tiễn xét xử Tội sử dụng trái phép chất ma túy                                                          | 65 |
| 3.3. Một số kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy | 74 |
| <b>KẾT LUẬN</b>                                                                                                  | 81 |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                               | 85 |

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bước vào thế kỷ XXI, tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, suy thoái kinh tế toàn cầu, khủng bố, chiến tranh... gây ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nói chung và công tác đấu tranh phòng, chống ma túy nói riêng. Theo báo cáo tóm tắt tình hình ma túy thế giới và khu vực 2008 tổng số người nghiện ma túy trên thế giới khoảng trên 208 triệu người (4,9% dân số thế giới ở độ tuổi từ 15 - 54) đã sử dụng ít nhất một lần trong 12 tháng.

Việt Nam cũng không ngoại lệ, tính đến hết ngày 30/11/2008 ở Việt Nam có khoảng 173.603 người nghiện ma túy, trong đó đáng chú ý là cán bộ, công nhân, viên chức là 4.837 người và 288 người là học sinh, sinh viên.

Nhận thức được hậu quả lâu dài của tệ nạn nghiện ma túy đối với kinh tế - xã hội, sự phát triển bền vững của giống nòi, nhân cách con người nên từ khi giành được độc lập cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật và các chính sách để giải quyết vấn đề này. Tuy chưa có tính hệ thống nhưng đã thể hiện được chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững của con người. Cho đến nay hệ thống các văn bản pháp luật đã tương đối đầy đủ như Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2007 và năm 2008, Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2008, đặc biệt trong Bộ luật Hình sự năm 1999 và các văn bản pháp luật do các cơ quan ban ngành của Trung ương và địa phương đã thể hiện nhất quán quan điểm của Đảng và Nhà nước ta.

BLHS đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985 đã quy định nhóm tội phạm về ma túy, nhưng đến lần sửa đổi, bổ sung thứ tư tại BLHS năm 1997, “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” mới được quy định lần đầu tiên tại Điều 185i. Đến BLHS năm 1999, tội sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 199, song nội dung của điều luật không thay đổi so với Điều 185i BLHS 1997. Trong thực

tiễn áp dụng pháp luật hình sự cho thấy điều luật này còn nhiều bất cập, sự tác động của quy phạm pháp luật hình sự vào loại quan hệ này không đạt được hiệu quả cao mà một phần nguyên nhân là do quy định của Điều 199 BLHS có chỗ chưa phù hợp với thực tế.

Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa để làm sáng tỏ về mặt khoa học những vấn đề trong điều luật, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng là việc làm cần thiết. Do đó, việc có một công trình khoa học nghiên cứu và luận giải vấn đề “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” là một yêu cầu cấp bách, thiết thực. Đây chính là lý do luận chứng cho việc tôi quyết định lựa chọn đề tài này làm Luận văn thạc sĩ luật học của mình.

### 2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Việc nghiên cứu Tội sử dụng trái phép chất ma túy là một vấn đề rất phức tạp, liên quan đến cả lý luận và thực tiễn, có thể nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong phạm vi nhỏ bé của Luận văn này, tôi chỉ xin đặt ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu một số vấn đề sau:

- Lịch sử các quy định của pháp luật hình sự đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy
- Chính sách hình sự của nhà nước ta về Tội sử dụng trái phép chất ma túy
- Tìm hiểu thực trạng sử dụng trái phép chất ma túy ở Việt Nam.
- Làm rõ thêm quy định của Luật hình sự Việt Nam về loại tội này.
- Tìm hiểu thực tiễn áp dụng quy phạm của Điều 199 BLHS trong thực tế. Đồng thời, xem xét chỉ ra một số vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, qua đó đóng góp một số biện pháp góp phần hoàn thiện quy phạm pháp luật và đấu tranh với loại tội phạm ma túy này.

### 3. Đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu của luận văn

Luận văn chỉ nghiên cứu về Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 199 BLHS dưới góc độ luật hình sự. Nhưng trước đó cần

phải xem xét tình hình sử dụng trái phép chất ma túy trên thực tế, từ đó tìm rút ra những vướng mắc và hướng giải quyết tương ứng.

Để đạt được những mục đích như đã đặt ra trên cơ sở lý luận là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Luận văn đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp so sánh, phân tích tài liệu, nghiên cứu lịch sử và phương pháp tổng hợp cũng như những thành tựu của khoa học luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự, xã hội học pháp luật, thống kê tư pháp, điều tra xã hội học... trong công trình của các nhà khoa học, luật gia ở trong và ngoài nước để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

#### **4. Điểm mới của luận văn**

Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách toàn diện về Tội sử dụng trái phép chất ma túy trên cả hai bình diện là Luật hình sự và tội phạm học, cụ thể: nghiên cứu và đánh giá về đặc điểm tình hình tội sử dụng trái phép chất ma túy, làm rõ khái niệm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đưa ra các đặc điểm riêng biệt của loại tội phạm này để so sánh với một số loại tội phạm khác; phân tích một cách có hệ thống chính sách hình sự, nguyên tắc xử lý và TNHS đối với tội phạm này.

Phân tích thực tiễn áp dụng TNHS đối với các tội phạm về ma túy đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về loại tội này cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng và chống loại tội này trong thời gian tới.

#### **5. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương với kết cấu như sau:

- Chương 1. Những vấn đề chung về Tội sử dụng trái phép chất ma túy
- Chương 2. Các dấu hiệu pháp lý hình sự của Tội sử dụng trái phép chất ma túy trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999
- Chương 3. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy ở nước ta trong thời gian qua và việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy

## **CHƯƠNG 1**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY**

#### ***1.1. Chính sách hình sự của Nhà nước ta về tội sử dụng trái phép chất ma túy***

Chính sách xây dựng và áp dụng pháp luật của Đảng và Nhà nước ta được gọi là chính sách pháp luật và một trong những bộ phận quan trọng của chính sách pháp luật là chính sách hình sự.

##### ***1.1.1. Chính sách hình sự đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Bộ luật Hình sự 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1997***

Để tỏ rõ thái độ kiên quyết đấu tranh với tệ nạn ma túy và các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, Hiến pháp năm 1992 tại Điều 61 đã quy định “... *ng nghiêm cấm, sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc phiện và các chất ma túy khác, Nhà nước quy định chế độ bắt buộc cai nghiện và chữa các bệnh nguy hiểm...*”. Đến ngày 10/5/1997 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 1995, trong đó, Tội sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 185i góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy và thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với loại tội này.

##### ***1.1.2. Chính sách hình sự đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Bộ luật Hình sự năm 1999***

BLHS 1985, dù đã qua vài lần sửa đổi nhưng vẫn chưa theo kịp tình hình phát triển của xã hội. Trên cơ sở đó BLHS 1999 đã ra đời, các tội phạm về ma túy được quy định thành một chương riêng (Chương XVIII) với 10 tội danh khác nhau. Tội sử dụng trái phép chất ma túy đã được quy định tại Điều 199 với nội dung không thay đổi so với BLHS năm 1997.

## **1.2. Khái niệm về Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

Từ góc độ y học, ma túy là một loại dược phẩm, là một trong những chất dùng để phòng bệnh, duy trì sức khỏe, chữa bệnh và làm giảm đau.

Ở Việt Nam, một số nhà nghiên cứu về ma túy đã đưa ra khái niệm: *“Ma túy là các chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi được đưa vào cơ thể con người nó có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và sinh lý của người đó. Nếu lạm dụng ma túy, con người sẽ lệ thuộc vào nó, khi đó nó gây tổn thương và nguy hại cho người sử dụng và cộng đồng”*.

Từ những khái niệm trên ta có thể đưa ra được khái niệm tội sử dụng trái phép chất ma túy như sau: *“Tội sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Điều 199 BLHS năm 1999, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước ta về chất ma túy”*.

## **1.3. Thực trạng nghiện ma túy ở Việt Nam và hậu quả của tệ nạn nghiện ma túy**

### **1.3.1. Thực trạng nghiện ma túy ở Việt Nam**

Ở Việt Nam, tệ nạn nghiện ma túy đã và đang được coi là vấn nạn của toàn xã hội, đến hết ngày 30/11/2008 số người nghiện là 173.603 người chiếm 0,21% dân số. Theo thống kê hiện nay có hơn 7.840 xã, phường, thị trấn trong toàn quốc của lực lượng công an các cấp thì có 4.154 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy (chiếm tỷ lệ 52,98%); 431 xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy (chiếm tỷ lệ 5,49%).

Nếu lấy năm 2001 làm mốc tính, khi đó cả nước chỉ có khoảng 113.903 người nghiện thì đến năm 2002, số người nghiện đã tăng thêm 24,67%. Đến năm 2003 con số này là 41,05%. Năm 2004, chỉ sau ba năm, số người nghiện đã tăng lên gần gấp rưỡi, 170.407 người nghiện, tăng thêm 49,61% so với năm 2001. Năm 2005, số người nghiện ma túy có giảm so với năm 2004, nhưng mức tăng thêm so với năm 2001 vẫn ở mức 39,09% (tương đương 44.525 người) và đến năm 2008 là 173.603 người so với năm 2001 tăng 52,4%. Như vậy tính từ năm 2001 đến năm

2008, bình quân mỗi năm số người nghiện tăng lên khoảng 11.131 người. Ta có thể thấy rõ hơn tình trạng nghiện ma túy ở Việt Nam qua biểu đồ dưới đây:

Biểu đồ 1: Số người nghiện ma túy ở Việt Nam (2001 – 2008)

(Nguồn: Ủy ban PC AIDS, PCTN ma túy, mại dâm)

### **Tình hình tội phạm ẩn của Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

Tình hình tội phạm ẩn có thể hiểu một cách khái quát là tổng thể những hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế, cùng các chủ thể của những hành vi đó. Trong một khoảng thời gian và không gian xác định mà chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện, chưa bị xử lý bằng hình sự hoặc không có trong thống kê hình sự (GS.TSKH Đào Trí Úc chủ biên Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng hình sự. Nxb Chính trị quốc gia, 1994).

Tính đến 30/11/2008 cả nước có 173.603 người nghiện trong đó năm 2008 cả nước cai nghiện cho 45.261 lượt người nghiện. Làm phép tính đơn giản ta thấy với gần 130.000 người nghiện đang sinh sống tại cộng đồng chỉ cần 1/3 số này có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì một năm như năm 2008 có chừng 43.000 vụ án về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Song cả năm 2008 chúng ta mới chỉ xét xử 100 vụ và 118 bị cáo. Như vậy, tội phạm ẩn của Tội sử dụng trái phép chất ma túy là rất lớn.

### **Nguyên nhân và điều kiện phạm tội của Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

Trước tiên, ta có thể giải thích thực tế này bằng yếu tố trình độ văn hóa của người nghiện ma túy. Theo các kết quả nghiên cứu cho thấy 80 - 90% trong tổng số người nghiện có trình độ văn hoá thấp, thất học, số đông là thanh niên ít được giáo dục, kiến thức xã hội và tự nhiên hạn chế, có kinh nghiệm sống hết sức nghèo nàn, tính tự chủ không cao, dễ bị bạn bè xấu lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, còn có một bộ phận những người giàu, địa vị xã hội cao, đời sống đầy đủ vẫn nghiện ma túy. Loại người này chiếm khoảng 10% tổng số người nghiện. Họ là những ông chủ, các “thủ lĩnh”, “đại ca” là các quan chức, là con của những người này hoặc của những gia đình kinh doanh giàu có. Họ có tiềm năng kinh tế mạnh, những đồng tiền kiếm được do các vụ làm ăn phi pháp, trốn thuế, ăn hối lộ, tham nhũng... Họ tự cho mình cái lợi thế được sử dụng các chất ma túy.

Theo khảo sát 186 người nghiện ma túy ở Hà Nội, kết quả có tới 53,39% đến với ma túy chỉ vì muốn tìm cảm giác khoái lạc, 43,6% cho rằng bị bạn bè rủ rê thử dùng rồi mắc nghiện ma túy. Đáng chú ý, theo kết luận của những nhà chuyên môn, họ cũng thuộc nhóm những người có trình độ học vấn thấp, đạo đức băng hoại, tha hoá cả về tinh thần lẫn vật chất, dẫn đến cuộc sống nội tâm nghèo nàn, đối lập với cuộc sống giàu sang của họ...

#### **1.3.2. Hậu quả của tệ nạn nghiện ma túy do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy**

##### ***Đối với bản thân người nghiện:***

*Về tiêu hoá*, người nghiện luôn có cảm giác chán ăn, buồn nôn, đau bụng, đại tiện lúc lỏng, lúc táo bón.

*Về tuần hoàn*, họ thường bị loạn nhịp, huyết áp tăng giảm đột ngột, mạch máu bị xơ cứng, ảnh hưởng đến hoạt động của bộ não.

*Về hô hấp*, những người nghiện sử dụng hình thức hút, hít ma túy thường bị viêm mũi, viêm xoang, viêm đường hô hấp trên và dưới.

*Chức năng thải độc* của người này cũng bị suy giảm một cách trầm trọng, chất độc bị tích tụ trong gan và thận dẫn đến các bệnh như áp xe gan, viêm gan, suy gan, suy thận... Họ dễ mắc các bệnh về da do sự nước như ghẻ lở, hắc bào, viêm da...

*Về hệ thần kinh* của người nghiện, khi đưa ma túy vào cơ thể, ma túy sẽ tác động lên hệ thần kinh trung ương, gây nên tình trạng kích thích hoặc ức chế từng phần ở bán cầu đại não. Đối với những người nghiện nặng có biểu hiện rối loạn phản xạ thần kinh, đau đầu, chóng mặt, trí nhớ giảm sút, chân tay run, chậm chạp, u sầu, dễ bị kích động gây tội ác.

Chính vì bị nhiễm độc ma túy mãn tính, suy nhược toàn bộ cơ thể, dẫn đến tình trạng gầy gò, ốm yếu, xanh xao, bước đi xiêu vẹo, độ tư duy kém, ngại tư duy... nên sức lao động của người nghiện suy giảm, có khi còn mất hẳn khả năng lao động, khả năng tập trung trí óc. Kèm theo đó, tuổi thọ của người nghiện giảm xuống một cách rõ rệt, họ thường chết ở độ tuổi 30 – 50 tuổi. Tính mạng của họ cũng luôn bị đe dọa vì dùng quá liều họ có thể bị ngộ độc cấp, biểu hiện rối loạn tâm thần nặng, hôn mê hoặc chết đột ngột.

##### ***Đối với xã hội:***

Nghiện ma túy làm ảnh hưởng tới sự phát triển của giống nòi, khi đã nghiện ma túy nặng, các hoóc môn sinh dục bị suy giảm, dẫn đến giảm nhu cầu tình dục, giảm khả năng sinh con, hoặc sinh con ốm yếu, trí tuệ chậm phát triển. Đối với phụ nữ mang thai, nghiện ma túy có thể dẫn đến xảy thai, thai chết lưu, thai suy dinh dưỡng, gầy gò, ốm yếu, khó nuôi, chậm phát triển, trẻ mới sinh đã có dấu hiệu nghiện ma túy.

Tệ nạn nghiện ma túy là gánh nặng đối với nền kinh tế của đất nước. Bởi lẽ, để được thỏa mãn nhu cầu ma túy, người nghiện phải đổ vào đó rất nhiều tiền của. Ngoài ra, chi phí cai nghiện cũng tốn không ít tiền của, bình quân mỗi năm Nhà nước phải bỏ ra khoảng 500 tỷ đồng để dùng vào việc cai nghiện cho những người nghiện.

Sức lao động của người nghiện ma túy bị giảm sút có khi còn mất hoàn toàn khả năng lao động. Trong khi hơn 70% người nghiện ở độ tuổi

lao động, những người trực tiếp tạo ra của cải vật chất nuôi sống và duy trì xã hội. Vì lười lao động, họ chọn con đường lừa đảo, trộm cắp, cướp giết, mại dâm... đồng nghĩa với việc tạo ra những tệ nạn nguy hiểm không kém như tệ nạn mại dâm, trộm cắp, cướp giết, cờ bạc, sô đê... làm tình hình tội phạm gia tăng và càng thêm phức tạp.

#### ***1.4. Lịch sử các quy định của pháp luật hình sự đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy***

Ngày 10/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 47/SL về việc giữ tạm thời các luật lệ hiện hành ở Bắc, Trung, Nam bộ quy định về các tội phạm ma túy sao cho không trái với nội dung chính thể Cộng hòa cho đến khi ban hành những bộ luật pháp quy trong toàn quốc. Ngày 05/03/1952, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 150/TTg quy định việc xử lý đối với những hành vi vi phạm thể lệ, quản lý thuốc phiện. Tiếp theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 225/TTg ngày 22/12/1952 quy định người có hành vi vi phạm thể lệ quản lý thuốc phiện bị xử lý. Ngày 19/05/1955, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 580/TTg bổ sung Nghị định số 150/TTg quy định những trường hợp có thể bị đưa ra tòa án để xét xử. Cùng với Nghị định này, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 635/VHH-HS ngày 29/03/1958 và Thông tư số 33/VHH-HS ngày 05/07/1958 để thống nhất đường lối xét xử đối với những vụ án buôn lậu thuốc phiện.

Ngày 25/03/1977, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/CP về chống buôn lậu thuốc phiện. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được quy định trong tội sử dụng trái phép chất ma túy, lần đầu tiên được quy định trong BLHS 1997 tại Điều 185i, khi xét thấy tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Năm 1999, tội phạm này được quy định tại Điều 199 (Chương XVIII – các tội về ma túy), ngắn gọn hơn và chặt chẽ hơn song vẫn thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật đối với tội phạm này, đáp ứng được yêu cầu của Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy.

## **CHƯƠNG 2**

### **CÁC DẤU HIỆU PHÁP LÝ HÌNH SỰ CỦA TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM 1999**

#### **2.1. Các dấu hiệu pháp lý định tội cơ bản của Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

##### **2.1.1. Khách thể của tội sử dụng trái phép chất ma túy**

Khách thể của tội sử dụng trái phép chất ma túy là các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xâm hại. Đó là chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy.

Thuật ngữ “chất ma túy” lần đầu tiên chính thức được ghi nhận trong BLHS Việt Nam năm 1985, trong tội tổ chức dùng ma túy (Điều 203 BLHS 1985). Tuy nhiên, không có quy phạm nào chỉ ra khái niệm thế nào là chất ma túy. Chỉ đến năm 2000, khi Luật Phòng, chống ma túy ra đời, khái niệm này mới chính thức được xác định.

Tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy quy định như sau: *“chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành”*.

Bên cạnh khái niệm “chất ma túy” Luật Phòng, chống ma túy cũng quy định thế nào là “chất gây nghiện” và “chất hướng thần” tại khoản 2 và 3 của Điều 2 cụ thể là:

*“ ...2. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.*

*3. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng...”*

Các chất gây nghiện, chất hướng thần bị kiểm soát chỉ khi chúng được quy định trong danh mục do Chính phủ quy định. Danh mục này được ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy. Theo Nghị định

này có 227 chất ma túy và 22 tiền chất. Danh mục này đã được sửa đổi, bổ sung vào năm 2003 tại Nghị định số 133/2003/NĐ-CP ngày 06/01/2003 bổ sung thêm một chất ma túy Ketamine vào danh mục III và bổ sung thêm 18 tiền chất ma túy vào danh mục IV “các hóa chất không thể thiếu trong quá trình sản xuất, điều chế các chất ma túy” ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001. Danh mục này được tiếp tục sửa tên chất, tên khoa học, bổ sung, chuyển danh mục, loại bỏ đối với một số chất trong danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001. Sửa tên chất đối với các chất ma túy trong Danh mục II, Danh mục III, sửa tên khoa học đối với chất ma túy trong Danh mục II, Danh mục III, bổ sung một số chất ma túy và tiền chất vào các Danh mục II, Danh mục III và Danh mục IV. Như vậy, cho đến nay theo quy định của pháp luật Việt Nam có 231 chất ma túy và 43 tiền chất ma túy được chia làm 4 danh mục như sau:

- Danh mục I: Các chất ma túy rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền (gồm 47 chất).

- Danh mục II: Các chất ma túy độc hại, được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo yêu cầu điều trị (gồm 112 chất).

- Danh mục III: Các chất ma túy độc được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo yêu cầu điều trị (gồm 69 chất).

- Danh mục IV: Các hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất ma túy (gồm 40 tiền chất).

### **2.1.2. Mặt khách quan của Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

Mặt khách quan của tội bao gồm các biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm như hành vi khách quan, hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành

vi và hậu quả xảy ra, các điều kiện bên ngoài của việc thực hiện hành vi phạm tội như công cụ, phương tiện, thời gian, địa điểm phạm tội...

#### ***Hành vi khách quan của tội sử dụng trái phép chất ma túy***

Tại thông tư liên tịch số 17/2007/TT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 Tháng 12 năm 2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 có quy định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: là hành vi tự mình hoặc nhờ người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình dưới bất kỳ hình thức nào (như hút, hít, uống, tiêm, chích... ) nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy.

#### ***Các hình thức sử dụng trái phép chất ma túy***

*Hình thức hút thuốc phiện, cần sa, hêrôin:* Đây là hình thức thỏa mãn cơn nghiện bằng cách sử dụng những dụng cụ như đèn bàn (đối với thuốc phiện và nhựa cần sa), giấy cuốn (đối với cần sa và thảo mộc), điều thuốc lá (đối với hêrôin). Người sử dụng trái phép chất ma túy có thể tẩm hêrôin vào điều thuốc để hút, cắt nhỏ lá cần sa thành sợi như sợi thuốc lá rồi dùng giấy cuốn lại, hút như thuốc lá...

*Hình thức hít hêrôin:* Người sử dụng trái phép chất ma túy để hêrôin lên tờ giấy bạc rồi dùng lửa đốt phía dưới cho hêrôin bốc khói rồi hít lấy khói đó.

*Hình thức tiêm chích:* Là hình thức thỏa mãn cơn nghiện bằng cách sử dụng bơm tiêm để đưa chất ma túy vào cơ thể, thường được sử dụng đối với hêrôin, morphin, các hóa dược tổng hợp gây nghiện...

*Hình thức nhai:* Thường nhai một số loại lá có tác dụng gây ảo giác như lá coca

*Hình thức uống:* Uống các chất ma túy ở dạng viên nén để thỏa mãn cơn nghiện. Có rất nhiều loại ma túy có thể sử dụng theo hình thức này như: Amphetamine, Batbiturat, Seduxen, Ecstasy...

Để xác định một người có phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” hay không phải chứng minh được họ có hành vi đưa trái phép chất

ma túy vào cơ thể thôi là chưa đủ mà cần có thêm 02 dấu hiệu nữa, là “đã được giáo dục nhiều lần” và “đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc”.

### 2.1.3. Chủ thể của Tội sử dụng trái phép chất ma túy

Luật hình sự Việt Nam chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng phải đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Một người được coi là có năng lực trách nhiệm hình sự khi họ có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Khi thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, người đó nhận thức được tính trái pháp luật và tính nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của mình gây ra, trong khi có khả năng lựa chọn xử sự đúng pháp luật, thì người này lại chọn cách xử sự trái pháp luật đó là sử dụng trái phép chất ma túy.

#### *Về độ tuổi*

*Điều 12 BLHS năm 1999 quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự*

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 199 là hai năm, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, mức hình phạt cao nhất là năm năm được quy định tại khoản 2 Điều này, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Nên, căn cứ vào Điều 12 BLHS Việt Nam năm 1999, tuổi chịu trách nhiệm hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy được đặt ra cho những người từ đủ 16 tuổi trở lên.

Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với tư cách này là biện pháp xử lý vi phạm hành chính chỉ đặt ra đối với điểm a khoản 2 Điều 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy. Do đó thực chất chủ thể của tội sử dụng trái phép chất ma túy có thể đặt ra ở độ tuổi từ 18 tuổi trở lên.

### 2.1.4. Mặt chủ quan của Tội sử dụng trái phép chất ma túy

#### 2.1.4.1. Lỗi

Lỗi của người phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy là lỗi cố ý. Vì họ nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội và tính trái pháp luật của hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mà họ đã thực hiện.

*Theo Điều 9 BLHS 1999 thì lỗi cố ý của một người được thể hiện:*

“ 1. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra;

2. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn cố ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra”.

Người phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy không thể biện minh vì thiếu hiểu biết về ma túy, không biết quy định của pháp luật mà có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bởi lẽ, họ đã được giáo dục nhiều lần ở địa phương. Mỗi lần như vậy, họ đều được tuyên truyền, nhắc nhở về hành vi trái pháp luật của mình cũng như được vận động, thuyết phục từ bỏ con đường ma túy, họ cũng đã trải qua thời gian giáo dục, chữa bệnh tập trung tại trung tâm cai nghiện bắt buộc.

#### 2.1.4.2. Động cơ, mục đích phạm tội

Động cơ là động lực bên trong thúc đẩy con người phạm tội, còn mục đích là cái mà người phạm tội nhằm đạt đến khi thực hiện hành vi. Tội sử dụng trái phép chất ma túy, động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc nhưng nó rất có ý nghĩa trong việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc biệt là trong việc đưa ra các giải pháp khắc phục.

Khi đã nghiện ma túy, cơ thể của người nghiện luôn cần đến ma túy. Do đó, việc sử dụng trái phép chất ma túy gắn liền với việc thỏa mãn nhu cầu nghiện đó. Đây chính là động cơ bên trong, thúc đẩy người nghiện thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.



## 2.2. Các dấu hiệu pháp lý định khung của Tội sử dụng trái phép chất ma túy

Tội sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm hai khung hình phạt:

Khung 1 (cấu thành cơ bản): phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Khung 2: phạt tù từ hai năm đến năm năm cho trường hợp phạm tội có tình tiết định khung tăng nặng, tái phạm tội này.

Khoản 1 Điều 49 quy định về tái phạm như sau: *“tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý hoặc phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do vô ý”*. Như vậy, tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 199 được hiểu như sau: Đã bị kết án về tội sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Xóa án tích được quy định tại Chương IX của BLHS năm 1999 theo đó, người bị kết án về tội sử dụng trái phép chất ma túy đương nhiên được xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong bản án hoặc từ khi hết hiệu lực thi hành án, người đó không phạm tội mới. Thời hạn cụ thể được quy định như sau: một năm đối với trường hợp được hưởng án treo, ba năm đối với trường hợp bị phạt tù đến ba năm, năm năm đối với trường hợp bị phạt tù từ ba năm đến năm năm. Khi hết thời hạn này, người đã bị kết án về tội sử dụng trái phép chất ma túy sẽ được coi như là chưa hề bị kết án.

Như vậy, khi một người đã phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị xử lý theo Điều 199 BLHS, trong thời gian chưa được xóa án tích mà người này lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì sẽ bị áp dụng khung hình phạt tăng nặng được quy định tại khoản 2 Điều 199 BLHS, đó là khung hình phạt tù từ hai năm đến năm năm.

## 2.3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy

### 2.3.1. Hình phạt

Loại hình phạt duy nhất áp dụng đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy là tù có thời hạn. So với các tội phạm khác trong nhóm các tội phạm về ma túy, mức hình phạt tù có thời hạn đối với người phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy là không quá cao, phản ánh đánh giá của các

nhà làm luật là phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với các trường hợp phạm tội về ma túy khác như tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán chất ma túy...

### ***Điều kiện đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và ra quyết định đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy***

Điều 199 quy định: chỉ xử lý về Tội sử dụng trái phép chất ma túy nếu người đó đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về dấu hiệu “đã được giáo dục nhiều lần”

Tại điểm b mục 8.2 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn: *“giáo dục nhiều lần là đã được cơ quan Nhà nước, tổ chức cũng như người có trách nhiệm ở địa phương từ 2 lần trở lên vận động, thuyết phục, nhắc nhở (việc áp dụng các biện pháp giáo dục này phải được thể hiện bằng văn bản) hoặc xử lý vi phạm hành chính, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Theo đó, được coi là đã bị giáo dục nhiều lần khi người này đã được cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm ở địa phương nơi họ cư trú nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà họ đã thực hiện.

- Về dấu hiệu “đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc”. Theo điểm b mục 8.1 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn là: *“đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại các Điều 28, 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh (Đã có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và thực tế người đó đã bị đưa vào cơ sở này, không*

*đòi hỏi phải đã chấp hành xong quyết định), nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”.*

Đối tượng đang đề cập ở đây là người nghiện ma túy, vì thể cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong trường hợp này chính là những trung tâm cai nghiện bắt buộc. Thời gian cai nghiện tập trung tối đa là hai năm. Sau hai năm đó người bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc được coi là đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính đó. Nếu trong thời hạn hai năm tiếp theo, người này có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo đúng quy định của Điều 199 BLHS họ sẽ bị xử lý hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

### **2.3.2. Các biện pháp tư pháp**

Theo BLHS hiện hành, các biện pháp tư pháp gồm: tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 41); trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại, công khai xin lỗi (Điều 42); bắt buộc chữa bệnh (Điều 43).

Thực tiễn áp dụng pháp luật đối với Tội sử dụng trái phép chất ma túy trong những năm qua cho thấy, các biện pháp tư pháp đã hỗ trợ rất lớn cho hình phạt trong việc phòng ngừa tội phạm và giáo dục người phạm tội.

## **CHƯƠNG 3**

### **THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA VÀ VIỆC HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY**

#### **3.1. Đường lối xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy**

Hiện nay, trên thế giới đang tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về việc nên coi người nghiện ma túy là bệnh nhân hay là người phạm tội.

Theo quan điểm của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì nghiện ma túy là căn bệnh. Đó là trạng thái nhiễm độc chu kỳ hoặc mãn tính, gây tác

hại cho cá nhân và xã hội do dùng lặp lại một chất tự nhiên hoặc tổng hợp. Do đó, người nghiện ma túy là một con bệnh.

Một số quan điểm khác lại cho rằng, ma túy là chất độc hại, được kiểm soát chặt chẽ bởi các quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế. Việc lưu hành các chất ma túy ngoài các mục đích nghiên cứu, y học, điều tra tội phạm hoàn toàn bị cấm. Thế nhưng bất chấp những quy định này, người nghiện đã tiếp xúc với ma túy, sử dụng nó và dẫn đến tình trạng nghiện của mình, họ hoàn toàn có lỗi trong việc đưa mình vào tình trạng đó. Mặt khác, nghiện ma túy luôn gắn liền với nhu cầu sử dụng các chất ma túy. Vô hình chung sẽ tăng thêm các tội phạm về ma túy. Chưa kể đến việc nghiện ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội và nhiều tệ nạn, tội phạm khác cũng kéo theo đó mà phát triển. Vì thế họ phải bị trừng trị bởi những chế tài nghiêm khắc nhất của pháp luật. Những người nghiện ma túy phải bị coi là tội phạm.

Pháp luật hình sự Việt Nam coi người nghiện ma túy vừa là bệnh nhân, vừa là người vi phạm pháp luật. Điều này được thể hiện rõ tại Điều 199 Bộ luật hình sự năm 1999 (và các văn bản có liên quan). Để xử lý hình sự một người nghiện ma túy, người này phải đã được giáo dục nhiều lần và phải “đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc”.

Hình phạt được áp dụng với người phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy chỉ có duy nhất là loại hình phạt tù, trong khi các tội phạm về ma túy khác đều có điều khoản cuối cùng quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tại Điều 30 BLHS quy định về hình phạt tiền, ở khoản 2 điều này có quy định: “*phạt tiền được áp dụng là hình phạt bổ sung đối với người phạm các tội về tham nhũng, ma túy hoặc những tội phạm khác do Bộ luật này quy định*”.

#### **3.2. Thực tiễn xét xử Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

Số người bị đưa ra xét xử về Tội sử dụng trái phép chất ma túy nhỏ hơn rất nhiều so với số người nghiện ma túy trên thực tế. Để chứng minh nhận định này, trước tiên chúng ta hãy nhìn vào bảng số liệu sau đây:

**Số người nghiện ma túy và tội phạm về Tội sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xét xử sơ thẩm ở Việt Nam (2001 - 2008)**

| Năm  | Số người nghiện ma túy | Tội sử dụng trái phép chất ma túy |        |
|------|------------------------|-----------------------------------|--------|
|      |                        | Vụ                                | Bị cáo |
| 2001 | 113.903                | 148                               | 160    |
| 2002 | 142.001                | 175                               | 186    |
| 2003 | 160.670                | 92                                | 101    |
| 2004 | 170.407                | 119                               | 132    |
| 2005 | 158.428                | 158                               | 162    |
| 2006 | 159.426                | 153                               | 171    |
| 2007 | 178.305                | 151                               | 166    |
| 2008 | 173.306                | 105                               | 124    |

(Nguồn: Vụ thống kê tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao)

Từ khi có Tội sử dụng trái phép chất ma túy (ghi nhận tại BLHS năm 1997, có hiệu lực năm 1998) đến năm 2005, đã có khoảng gần 80.000 lượt đối tượng cai nghiện thuộc diện cai nghiện bắt buộc (theo Nghị định 20/CP ngày 13/4/1996). Cứ cho rằng, số người này chỉ một lần vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, thì với tỷ lệ tái nghiện khoảng 90% như hiện nay, sẽ có khoảng 72.000 người tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án đã xử 2.973 người về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, còn khoảng 69.027 người nghiện ma túy chưa bị xử lý hình sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong số đó không ít các trường hợp có đủ dấu hiệu cấu thành Tội sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lại không bị xét xử về tội này. Thay vì việc bị áp dụng chế tài hình sự, số người này lại tiếp tục được đưa vào trại cai nghiện.

**3.3. Một số kiến nghị về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy**

**3.3.1. Đối với hướng xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy**

Hiện nay, có nhiều ý kiến khác nhau xung quanh việc xử lý hình sự đối với tội phạm này. Ngay cả Ủy ban Pháp luật của Quốc hội cũng như hầu hết các ý kiến trong Ủy ban thường vụ Quốc hội đều cho rằng người phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy trong thực tế rất nhiều, việc xử lý bằng biện pháp hình sự không có khả năng xử lý hết được. Hơn nữa, xét về bản chất khi ma túy vào cơ thể sẽ gây ra một cơ chế bệnh sinh làm cho người sử dụng nó không thể từ bỏ việc sử dụng ma túy. Vậy không nên coi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do những người nghiện ma túy thực hiện là hành vi phạm tội mà chỉ nên coi đó là hành vi bệnh lý do những người mắc bệnh “nghiện ma túy” thực hiện.

Tuy nhiên, hiện nay tình hình sử dụng trái phép chất ma túy vẫn đang gia tăng, gây tác hại xấu về nhiều mặt cho đời sống xã hội và là nguyên nhân, điều kiện phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp, giết người... Đây thực sự là một hành vi nguy hiểm cho xã hội, nếu không được coi là tội phạm thì số người nghiện, số tội phạm, số lây nhiễm HIV sẽ gia tăng. Vô hình chung chúng ta đã tạo cơ hội “mở cửa” cho người nghiện được sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này sẽ gây nên những hệ lụy vô cùng to lớn đối với xã hội (như phân tích trong các phần trước đây). Vì vậy, Tôi cho rằng việc quy định trong BLHS đối với tội phạm này vẫn hết sức cần thiết, tuy nhiên cần sửa đổi cho phù hợp hơn với thực tế, cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, Điều 199 BLHS Việt Nam có quy định về điều kiện để một người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý hình sự về tội này là: “... đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc...”.

Tuy nhiên không thấy có quy định là về mặt thời gian dấu hiệu “đã được giáo dục nhiều lần” phải có trước hay sau dấu hiệu “đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh”.

Tại điểm a Khoản 2 Điều 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 20/CP ngày 13/4/1996 quy định: người nghiện ma túy chỉ bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh khi người đó đã được chính quyền và nhân dân địa phương giáo dục nhiều lần mà vẫn không chịu sửa chữa. Như vậy có nghĩa là dấu hiệu “đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh” đã bao hàm trong nó cả dấu hiệu “đã được giáo dục nhiều lần”.

Tuy nhiên cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, biện pháp “đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc” cũng có thể áp dụng cho đối tượng chưa lần nào được “giáo dục” như đã được mô tả. Đó là những người nghiện ma túy không có nơi cư trú nhất định.

Như vậy, để đảm bảo tính bao trùm của luật, pháp luật Việt Nam quy định dấu hiệu bắt buộc “đã được giáo dục nhiều lần” là hợp lý. Còn vấn đề nó có trước hay sau dấu hiệu “đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh” thì không nên quy định là dấu hiệu bắt buộc.

**Thứ hai**, tại quy định của Điều 199 BLHS, cũng như trong BLHS 1999, không hề có quy phạm nào mô tả thể nào là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thể nào là “tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy”. Việc này dẫn đến tình trạng có luật rồi, nhưng thực tế việc áp dụng để giải quyết các quan hệ xã hội thì còn phải chờ văn bản hướng dẫn. Vậy nên, lần sửa đổi Bộ luật hình sự tiếp theo, các nhà làm luật nên chú ý đến vấn đề này, tránh tình trạng như hiện nay.

### **3.3.2. Các giải pháp đấu tranh và phòng ngừa chung**

#### **3.3.2.1. Về kinh tế, văn hoá, xã hội**

Để ngăn chặn tiến tới xoá bỏ tình trạng nghiện ma túy ra khỏi xã hội, trước tiên Nhà nước phải tổ chức thêm nhiều các trung tâm cai nghiện ma túy, nghiên cứu những phương pháp, thuốc cai nghiện hữu hiệu hơn, cắt cơn mau hơn và hiệu quả dài hơn.

Giải quyết việc làm, giúp đỡ giải quyết khó khăn về kinh tế cho người dân nói chung, người nghiện ma túy đã được cai nghiện nói riêng.

Xoá bỏ hiện tượng miệt thị đối với người nghiện ma túy.

Xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, giáo dục con cái trở thành những người có lối sống lành mạnh, nhất là tệ nạn ma túy.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và gia đình để có sự trao đổi thông tin kịp thời.

Biện pháp hải quan: Siết chặt công tác quản lý trong việc nhập khẩu, sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy.

#### **3.3.2.2. Về nhận thức và giáo dục**

Tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, cách phòng, chống tệ nạn nghiện ma túy cho thế hệ trẻ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Đối với những người nghiện ma túy: làm cho họ hiểu được tác hại của ma túy đến gia đình, xã hội và bản thân họ. Chỉ ra cho họ thấy rằng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, người nào thực hiện hành vi đó sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng để các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể và nhân dân địa phương hiểu rõ, đầy đủ về thực trạng, tình hình tệ nạn ma túy hiện nay, hậu quả nghiêm trọng và lâu dài của nó đến mọi mặt của đời sống xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiểu biết cho đồng bào dân tộc miền núi, nơi có tập tục sử dụng ma túy từ lâu đời để bà con hiểu được những nguy hại do ma túy gây ra và tự nguyện từ bỏ ma túy, sống lành mạnh.

#### **3.3.2.3. Các khuyến nghị về hoàn thiện pháp luật về ma túy**

Thứ nhất, cần có các quy định cụ thể hơn xung quanh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vấn đề cai nghiện, vấn đề xác định thời điểm được coi là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

Thứ hai: Cần bổ sung thêm tình tiết định khung là “sử dụng cùng nhiều người” thêm một hình phạt với tội này với tình tiết là: “Phạm tội trong trường hợp gây chết người”.

Thứ ba: Cần hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, tránh việc quy định chồng chéo dẫn đến việc áp dụng không thống nhất trên toàn quốc.

## PHẦN KẾT LUẬN

Ma túy mà đi kèm theo nó là tệ nạn ma túy đã có từ lâu trong xã hội loài người. Một cuộc chiến chống ma túy đã được phát động trên toàn thế giới ngay từ những năm nửa cuối của thế kỷ XX. Tuy nhiên đến tận ngày nay, ma túy vẫn chưa được đẩy lùi, tiếp tục trở thành vấn đề thời sự nóng bỏng trên các bàn hội nghị quốc tế Á, Âu, Phi...

Ở Việt Nam nhiều thập kỷ, nhiều giải pháp đã được đưa ra, nhiều chính sách, chương trình hành động đã được thực hiện... nhằm ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi xã hội. Song ma túy và tệ nạn nghiện ma túy vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ và liên tục ở mức báo động, gây nên bao hiểm họa cho quốc gia, dân tộc. Khi những “cái chết đỏ” bởi chiến tranh không còn nữa, thì thay vào đó là những “cái chết trắng” do ma túy gây ra trong thời bình.

Trước những tác hại khôn lường gây ra bởi ma túy nói chung và nghiện ma túy nói riêng, Tội sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu tiên đã được quy định tại Điều 185i BLHS năm 1997 và đến BLHS năm 1999, tội phạm này được quy định tại Điều 199. Sau gần 10 năm áp dụng quy định này, số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy vẫn tiếp tục gia tăng và luôn ở những con số khiến người ta phải giật mình. Số lượng người nghiện ma túy trong năm cao nhất lên tới 178305 người (năm 2007), chiếm khoảng 0,2% dân số.

Việc nghiên cứu về tội phạm ma túy là một vấn đề thực sự không mới, nhưng trước tác động to lớn của nó đến mọi mặt của đời sống xã hội vẫn liên tục không ngừng, thì việc tiếp tục nghiên cứu tình hình thực tế từ đó tìm tòi hướng xử lý thích hợp để đẩy lùi tệ nạn ma túy nói chung và nghiện ma túy nói riêng là vấn đề cần thiết và không thể trì hoãn. Luận văn này cũng không nằm ngoài mục đích đó. Cùng những cố gắng của Đảng và Nhà nước, sự góp sức của các nhà khoa học, sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc trong cuộc chiến mới chống ma túy. Hy vọng rằng trong tương lai không xa, ma túy và tệ nạn nghiện ma túy sẽ được kiểm soát và đẩy lùi, một xã hội không có ma túy sẽ được thiết lập trong tương lai.